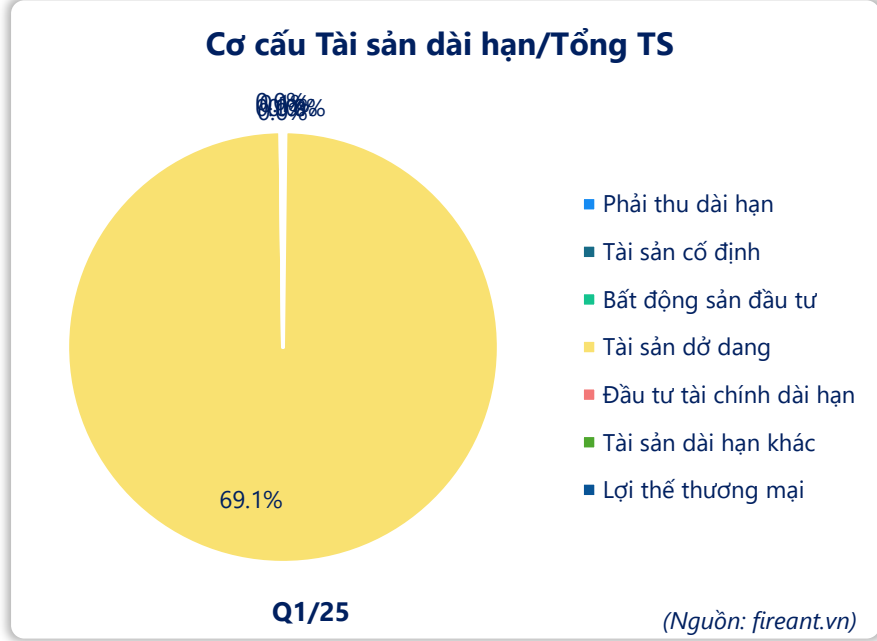
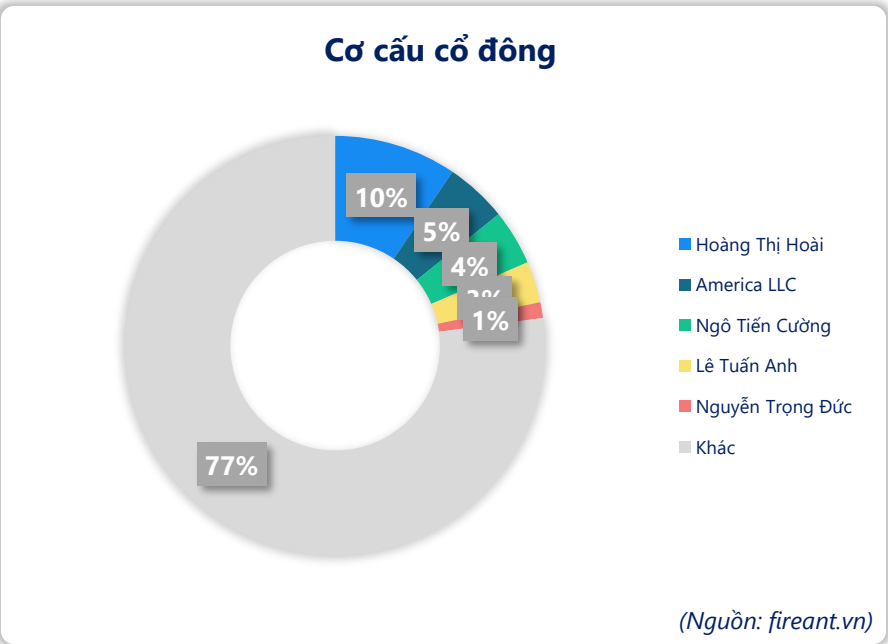
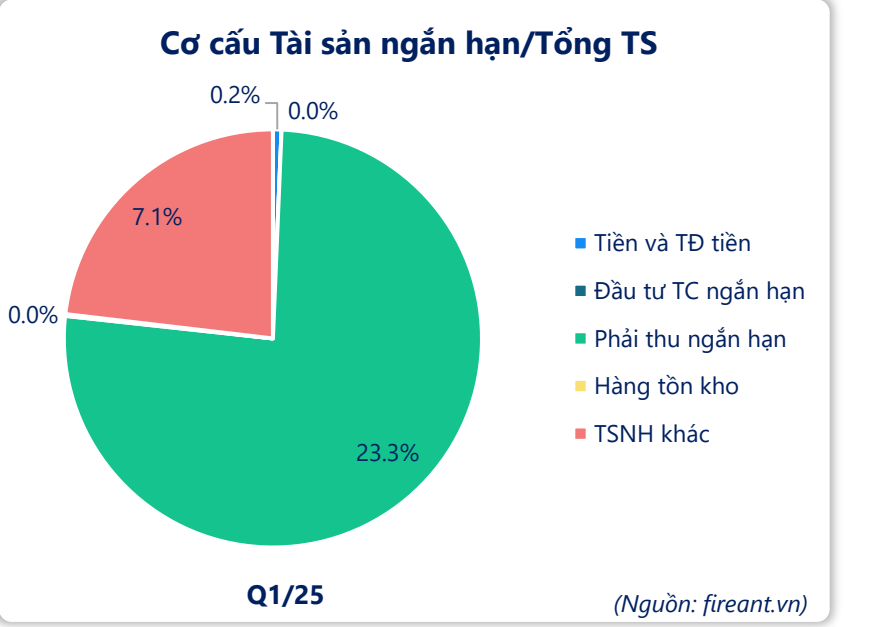
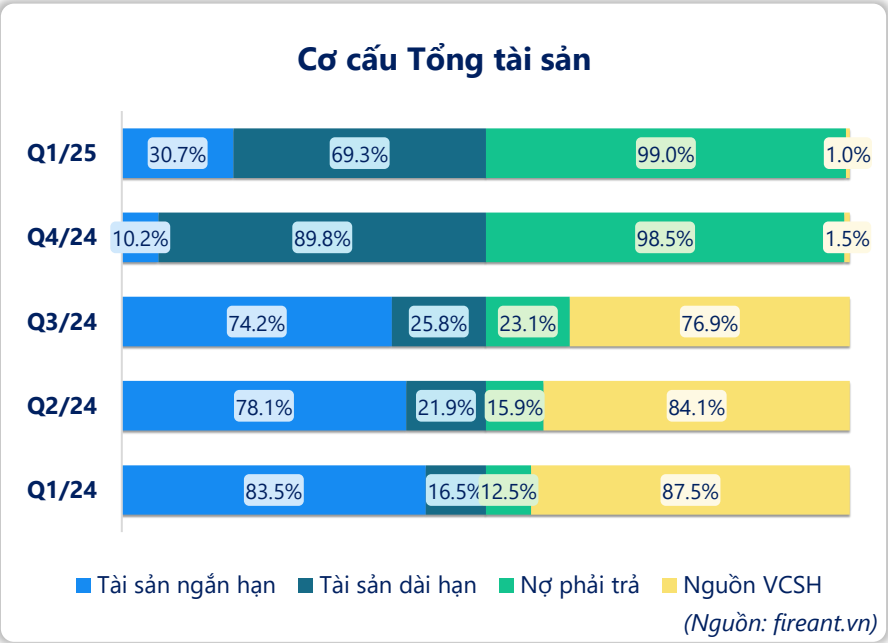
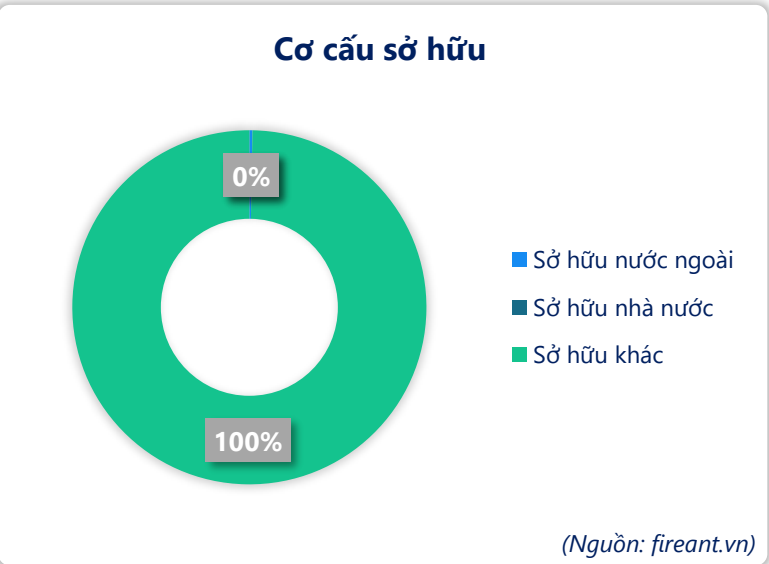
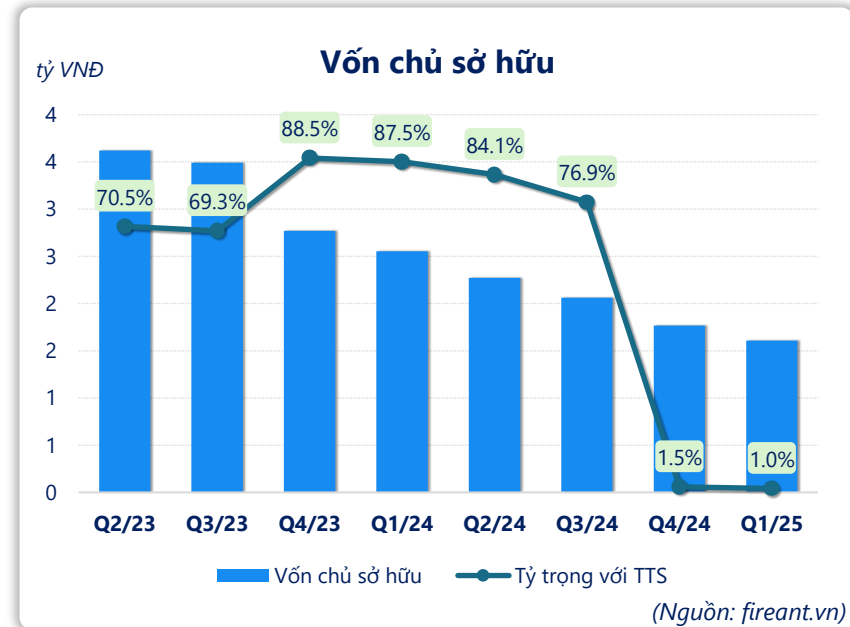
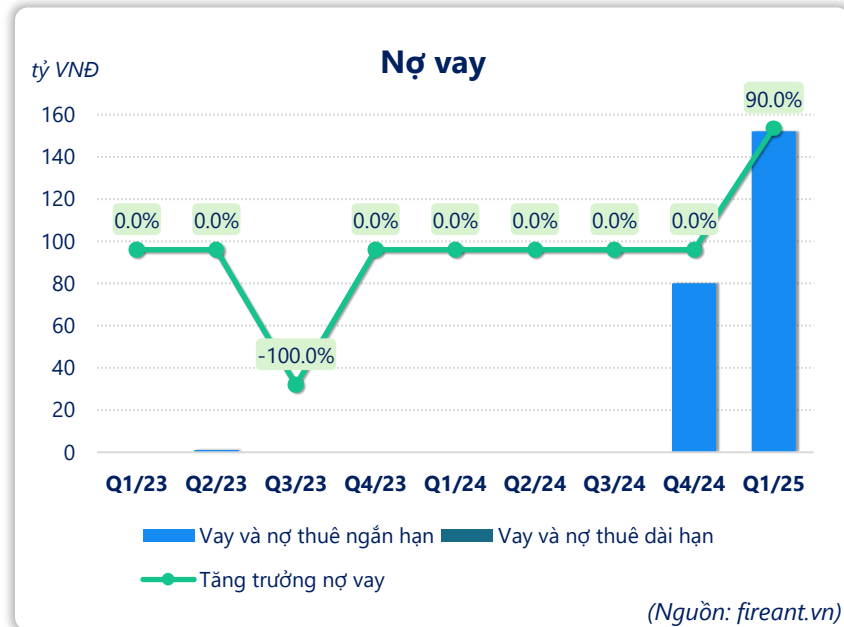
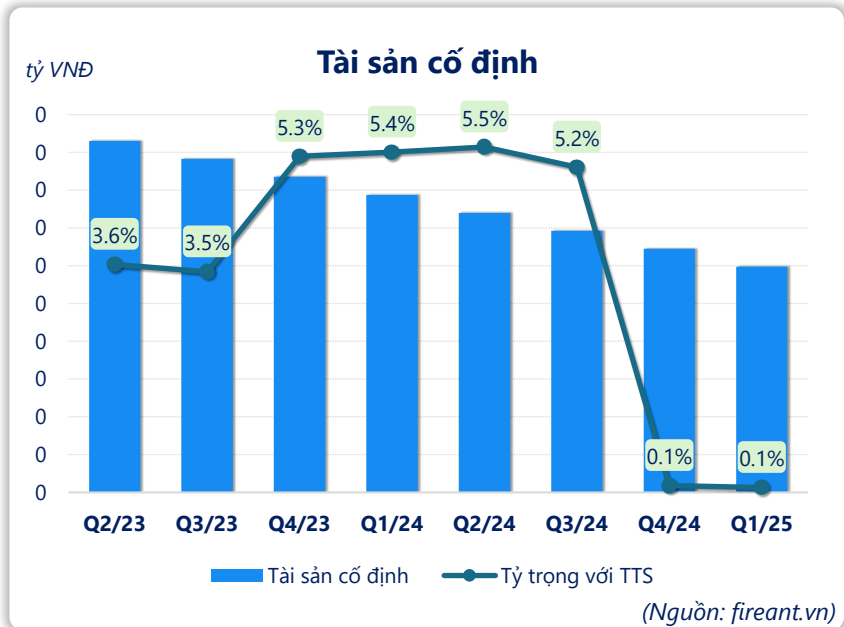
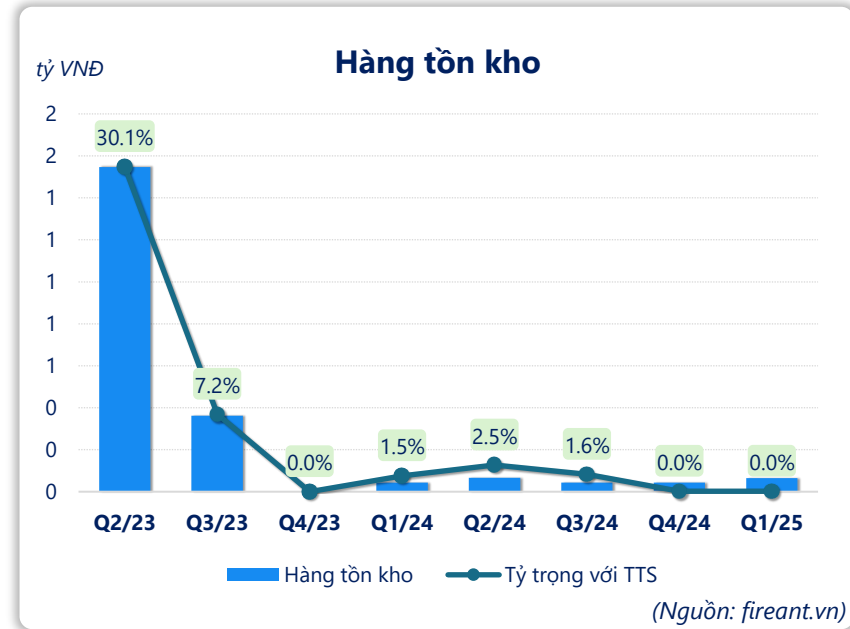
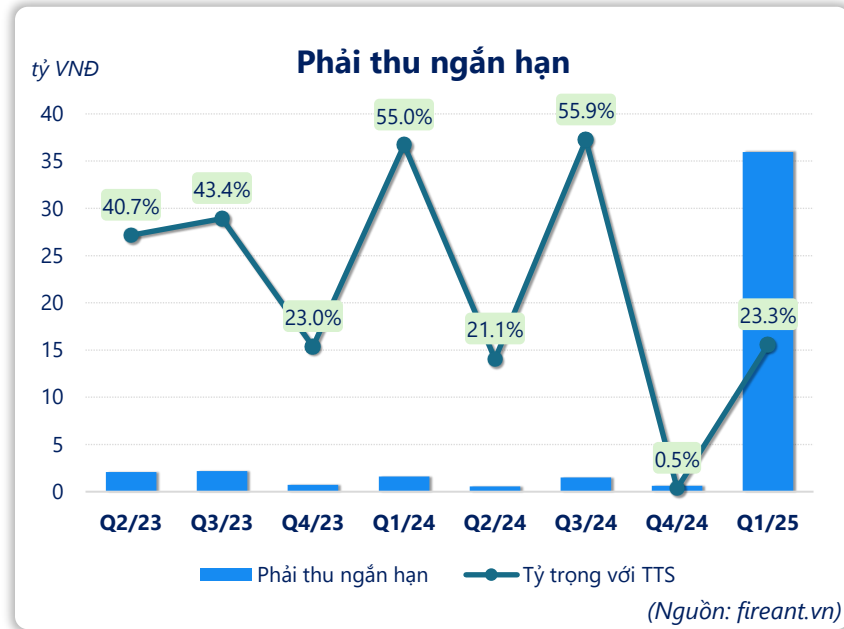
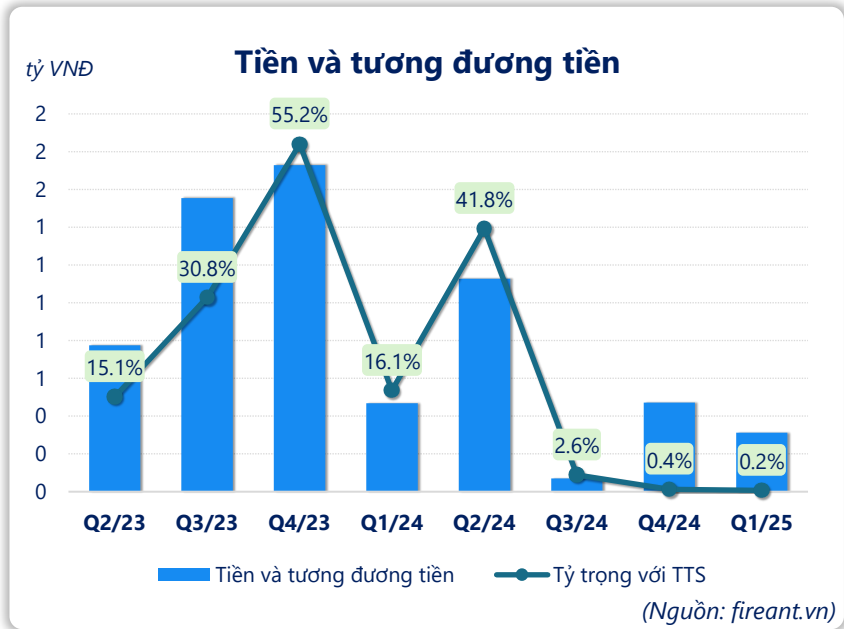
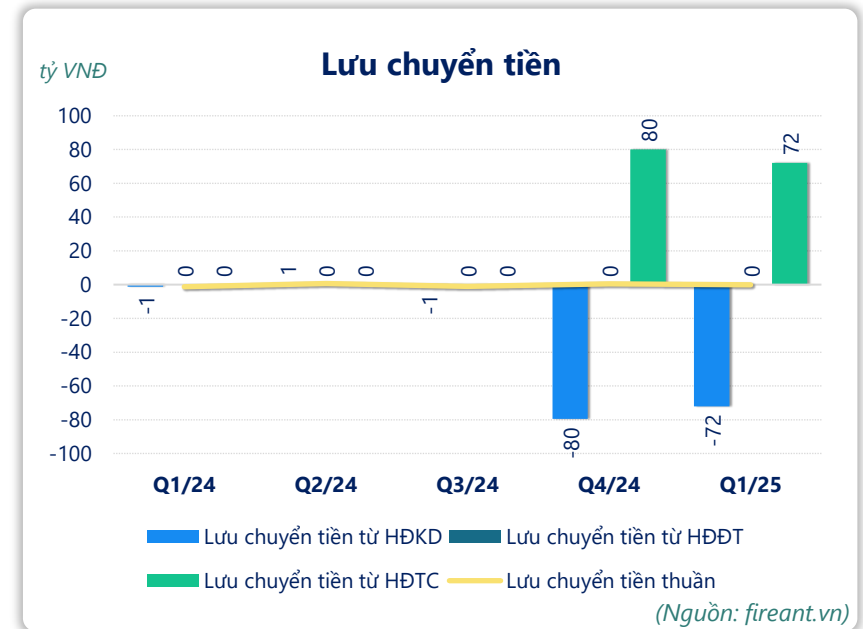
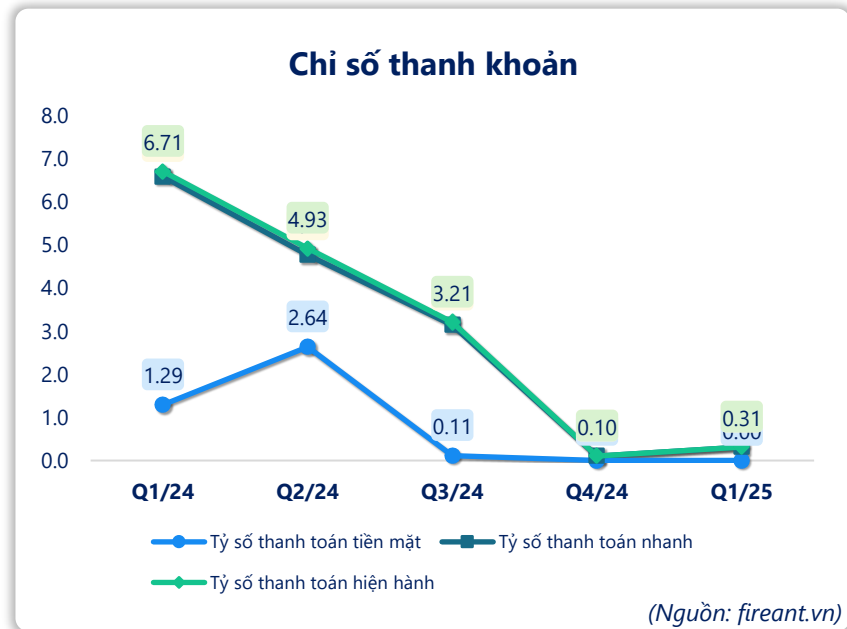
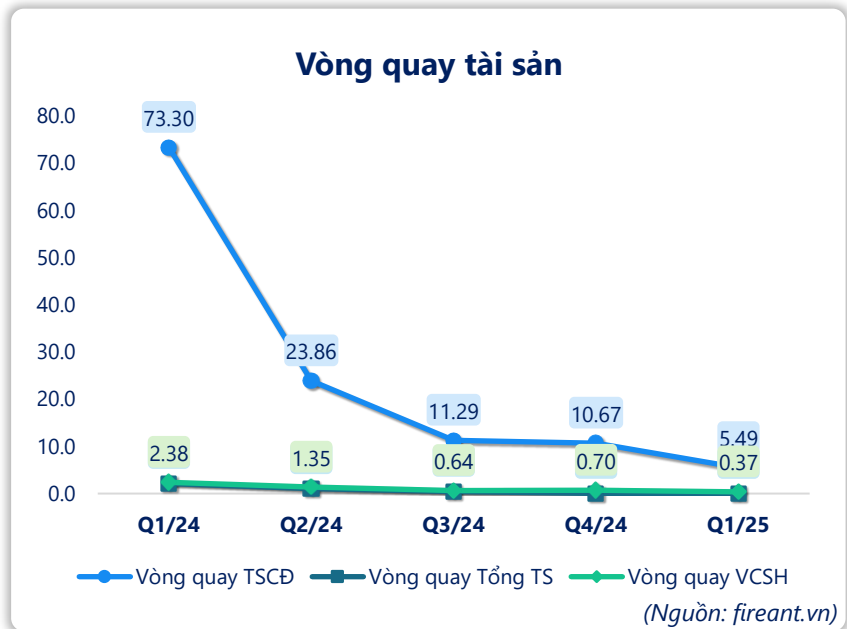
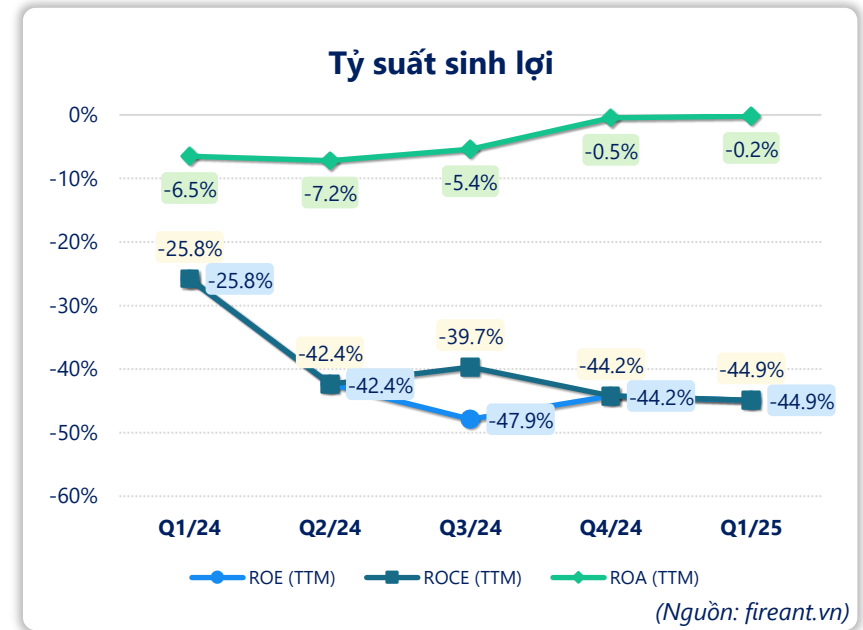
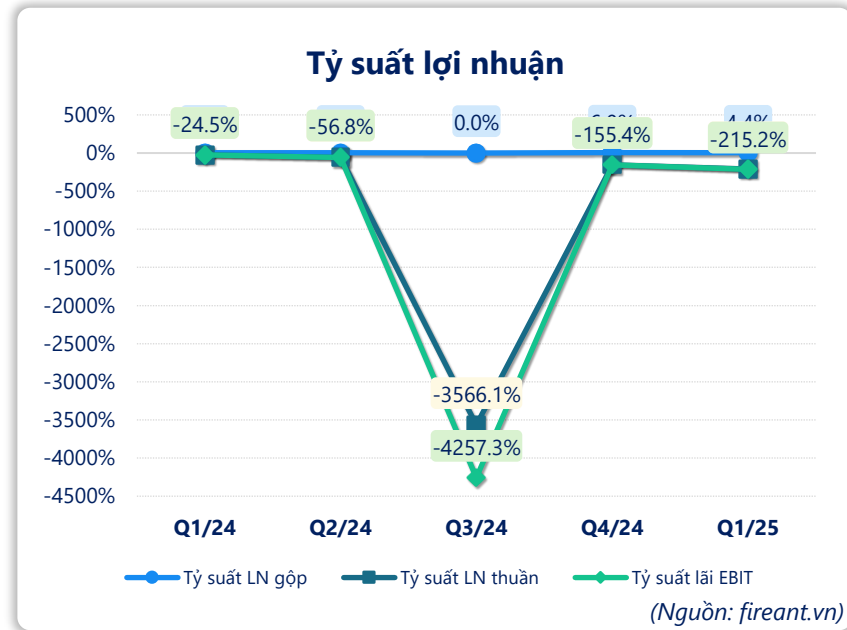
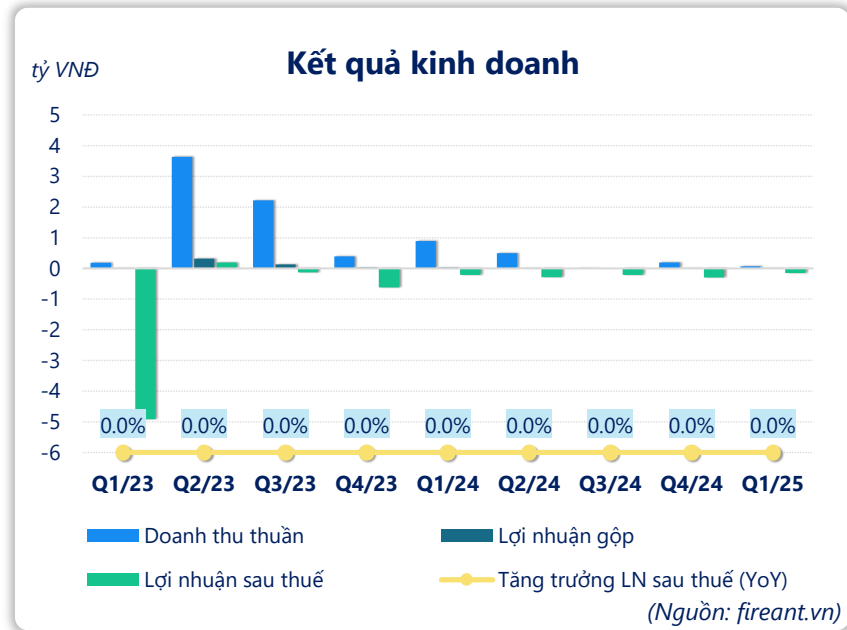


Thông tin giao dịch		31/03/2025
Giá hiện tại (VNĐ)		3,500
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)		6,700
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)		1,800
SL cổ phiếu LH		17,324,942
KLGD BQ 20 phiên (CP)		160,440
% sở hữu nước ngoài		0.3%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)		
Vốn hóa (tỷ VNĐ)		61
P/E		-64.9
EPS		-54

	YTD	1T	3T	6T
PIV	25.0%	-10.3%	9.4%	0.0%
VNINDEX	2.9%	-0.4%	2.7%	1.1%







CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tỷ VNĐ)	Tại ngày 31/3/2025	Tại ngày 31/12/2024	Thay đổi
Tổng tài sản	154	119	29.6%
Tài sản ngắn hạn	47.3	12.1	292%
Tiền và tương đương tiền	0.31	0.47	-33.9%
Đầu tư tài chính ngắn hạn	0	0	
Phải thu ngắn hạn	36.0	0.63	5578%
Hàng tồn kho	0.07	0.04	52.0%
Tài sản ngắn hạn khác	10.9	10.9	0.2%
Tài sản dài hạn	107	107	-0.1%
Phải thu dài hạn	0.08	0.08	0.0%
Tài sản cố định	0.12	0.13	-7.4%
Bất động sản đầu tư	0	0	
Tài sản dở dang	106	106	0.0%
Đầu tư tài chính dài hạn	0	0	
Tài sản dài hạn khác	0.19	0.24	-19.4%
Lợi thế thương mại	0	0	
Nợ phải trả	152	117	30.1%
Nợ ngắn hạn	152	117	30.1%
Vay và nợ thuê ngắn hạn	152	80.0	90.0%
Phải trả người bán ngắn hạn	0.12	36.7	-99.7%
Nợ dài hạn	0	0	
Vay và nợ thuê dài hạn	0	0	
Nguồn vốn chủ sở hữu	1.61	1.76	-8.5%
Vốn chủ sở hữu	1.61	1.76	-8.5%
Vốn điều lệ	173	173	0.0%
Kinh phí và quỹ khác	0	0	

(Nguồn: fireant.vn)

KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q1/24	Q2/24	Q3/24	Q4/24	Q1/25
Doanh thu thuần	0.89	0.50	0.00	0.19	0.07
Giá vốn hàng bán	0.86	0.48	0.00	0.18	0.07
Lợi nhuận gộp	0.03	0.01	0	0.01	0.00
Doanh thu HĐTC	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00
Chi phí TC	0	0	0	0	0
Chi phí lãi vay	0	0	0	0	0
LN trong công ty LKLD	0	0	0	0	0
Chi phí bán hàng	0	0	0	0	0
Chi phí QLDN	0.24	0.31	0.18	0.30	0.15
LN thuần từ HĐKD	-0.21	-0.29	-0.18	-0.29	-0.15
Lợi nhuận khác	-0.01	0.01	-0.03	0.00	0.00
LN trước thuế	-0.22	-0.28	-0.21	-0.29	-0.15
Lợi nhuận sau thuế	-0.22	-0.28	-0.21	-0.29	-0.15
LNST của CĐ cty mẹ	-0.22	-0.28	-0.21	-0.29	-0.15

(Nguồn: fireant.vn)

LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (tỷ VNĐ)	Q1/24	Q2/24	Q3/24	Q4/24	Q1/25
Lưu chuyển tiền từ HĐKD	-1.26	0.66	-1.06	-79.6	-72.2
Lưu chuyển tiền từ HĐĐT	0	0	0.00	0.00	0
Lưu chuyển tiền từ HĐTC	0	0	0	80.0	72.0
Tiền đầu kỳ	1.73	0.47	1.13	0.07	0.47
Lưu chuyển tiền thuần	-1.26	0.66	-1.06	0.40	-0.16
Ảnh hưởng tỷ giá	0	0	0	0	0
Tiền cuối kỳ	0.47	1.13	0.07	0.47	0.31

(Nguồn: fireant.vn)